

# ẤN ĐỘ

## Tăng trưởng nhanh nhờ chính sách hợp lý

PHAM ANH TUẤN

Viện Kinh tế Thế giới

**Những năm vừa qua, Ấn Độ liên tục đạt được các thành tựu, phát triển kinh tế rất đáng khích lệ. Thành công này có sự đóng góp không nhỏ của các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế của Chính phủ.**

### Thành tựu phát triển kinh tế của Ấn Độ

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, năm 2006 tốc độ tăng trưởng kinh tế của Ấn Độ là 8,7%, cao thứ 2 tại khu vực châu Á, chỉ sau Trung Quốc, trong đó nổi bật là sự tăng trưởng mạnh mẽ trong các lĩnh vực dịch vụ công nghệ thông tin và sản xuất công nghiệp.

Ngành chế tạo vẫn là động lực chính của nền kinh tế, đóng góp tới 91,2% tăng trưởng trong công nghiệp, trong đó ngành công nghiệp ô tô của Ấn Độ đã tăng kỷ lục là 16,82%. Ngành dịch vụ tiếp tục đóng vai trò đầu tàu của kinh tế Ấn Độ, với tỷ trọng

71% trong tổng giá trị GDP năm 2006 trong khi ngành công nghiệp chiếm 22% còn nông nghiệp là 7%. Tính riêng giai đoạn tháng 4 - 9/2006, tốc độ tăng trưởng của ngành dịch vụ đạt 10,5% so với cùng kỳ năm 2005. Các ngành công nghệ thông tin và phần mềm tiếp tục là lĩnh vực mũi nhọn của ngành dịch vụ Ấn Độ, đạt tốc độ tăng trưởng 8,9% năm 2006.

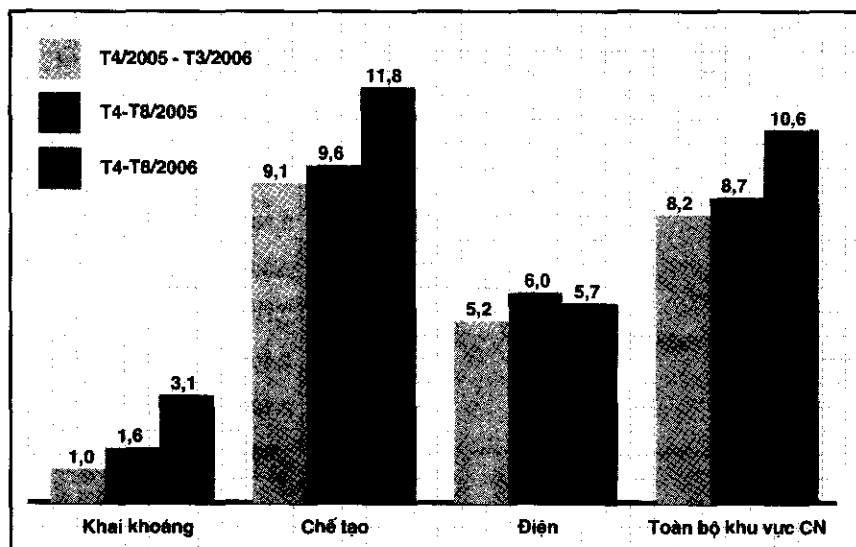
Riêng ngành nông nghiệp không duy trì được tốc độ tăng trưởng của năm trước do thời tiết diễn biến thất thường. Điều kiện khí hậu không thuận lợi, một số bang bị hạn hán, trong khi một số bang khác lại bị ngập úng đã khiến tăng trưởng

ngành nông nghiệp của Ấn Độ năm 2006 chỉ đạt 3%, thấp hơn tốc độ 4% của năm 2005.

Về thương mại, từ tháng 4 đến tháng 9/2006, xuất khẩu của Ấn Độ tăng 37%, đạt 59 tỷ USD, nhập khẩu tăng 32% đạt 84 tỷ USD, nhập siêu tăng 21%, khoảng 25 tỷ USD. Trung Quốc, Mỹ và Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (UAE) tiếp tục là những quốc gia đứng đầu trong trao đổi thương mại với Ấn Độ. Đáng chú ý là từ giữa tháng 5/2006, nhằm thúc đẩy lĩnh vực xuất khẩu nông sản, Chính phủ Ấn Độ đã hủy bỏ thuế xuất khẩu đánh vào nông sản gồm cây trồng và hải sản xuất khẩu, giúp các nhà xuất khẩu trong nước giảm chi phí (ước tính giá trị khoảng 25 triệu USD mỗi năm) qua đó tăng khả năng cạnh tranh của nông sản Ấn Độ trên thị trường thế giới. Chính sách mới này của Chính phủ Ấn Độ không chỉ tạo động lực hỗ trợ cho ngành nông nghiệp mà dự kiến còn giúp gia tăng đáng kể trị giá xuất khẩu nông sản và hải sản của quốc gia này trong năm nay, vượt qua con số 10 tỷ USD đạt được trong năm trước.

Bộ Thương mại Ấn Độ đánh giá, tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu của Ấn Độ năm 2006 có thể đạt tới 125 tỷ USD, duy trì được tốc độ tăng trưởng 34% của năm ngoài.

**Đồ thị 1: Tốc độ tăng trưởng (%) của các ngành công nghiệp chủ chốt của Ấn Độ giai đoạn 2005 - 2006**



Nguồn: Reserve Bank of India, Macroeconomic and Monetary Developments - Mid - Term Review 2006 - 07, Annual Publications, 30/10/2006



Với đà tăng trưởng mạnh như vậy, ngoại thương đang trở thành một động lực tăng trưởng quan trọng cho kinh tế Ấn Độ.

Về thu hút đầu tư FDI, Ấn Độ đã đạt 11 tỷ USD năm 2006, tăng gấp đôi so với mức 5,5 tỷ USD của năm 2005, do Chính phủ có chính sách hợp lý và các biện pháp tự do hoá dòng FDI. Khu vực dịch vụ thu hút được nhiều FDI nhất với tổng số vốn là hơn 2 tỷ USD, tăng 476% so với cùng thời gian năm trước. Điều đáng chú ý là dòng FDI vào ngành chế tạo đang tăng lên rất nhanh, hứa hẹn nhiều dự án. Một số công ty lớn của thế giới trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông như CISCO, Motorola, Texas, Dell, IBM, Lenovo... đã cam kết sẽ đầu tư nhiều tỷ USD vào Ấn Độ. Hãng sản xuất thép Thyssen của Đức cũng đã tuyên bố trong thời gian tới sẽ đầu tư vào Ấn Độ trong nhiều lĩnh vực. Công ty tài chính quốc tế (IFC) đã đầu tư 400 triệu USD vào các lĩnh vực sân bay, bến cảng, năng lượng của Ấn Độ và dự định sẽ tiếp tục đầu tư 500 triệu USD trong năm tài chính này vào các ngành cơ sở hạ tầng, chế biến trong nông nghiệp... Khoản đầu tư trên sẽ đem lại lợi ích cho 11.000 trang trại và tăng cường khả năng cạnh tranh của họ.

Về tài chính, từ tháng 4/2006, Ấn Độ đã thực hiện hệ thống tài khoản vốn có khả năng chuyển đổi (capital account convertibility) nhằm cho phép các luồng tiền đầu tư vào và ra dễ dàng hơn. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc gỡ bỏ tất cả những hạn chế đối với các giao dịch

ngoại hối quốc tế và đưa đồng Rupee trở thành đồng tiền có khả năng chuyển đổi hoàn toàn.

Về hoạt động của thị trường chứng khoán, năm 2006 là năm khá tốt đối với thị trường chứng khoán Ấn Độ. Chỉ trong 2 tháng cuối năm, chỉ số Sensex đã tăng hơn 2000 điểm từ mức 12.000 điểm ngày 15/9/2006 lên 14.000 điểm vào ngày 15/12/2006, tức là đã tăng hơn 16%. Cùng với Sensex, các chỉ số chứng khoán của một loạt các ngành tại Ấn Độ cũng tăng lên, như ngân hàng, ô tô, dầu khí... trong đó ngân hàng tăng nhanh nhất với 15,5%. Hiện tại, tổng giá trị kinh doanh trên thị trường chứng khoán Ấn Độ mỗi ngày đạt hơn 3 tỷ USD. Nguyên nhân là do nền kinh tế Ấn Độ đang tăng trưởng cao, đồng thời hiệu quả hoạt động của các công ty khá tốt.

Hoạt động phát hành chứng khoán trên các thị trường tài chính quốc tế của các công ty cũng đang dần được quan tâm. Công ty Infosys - nhà sản xuất phần mềm thứ hai của Ấn Độ sẽ tiến hành bán các cổ phiếu của mình trên thị trường Mỹ với tổng giá trị lên tới 1,5 tỷ USD trong năm nay.

Đáng chú ý là nguồn vốn gián tiếp của Ấn kiều gửi về đóng một vai trò quan trọng cho thị trường chứng khoán Ấn Độ. Theo ước tính, chỉ riêng nguồn tài chính này đã đủ làm cho chỉ số chứng khoán Ấn Độ tăng 300% từ năm 2003 đến nay. Lượng kiều hối khổng lồ gửi về các ngân hàng trong nước khoảng 32 tỷ USD, chiếm 23% dự trữ ngoại tệ của Ấn Độ, góp phần giữ giá đồng

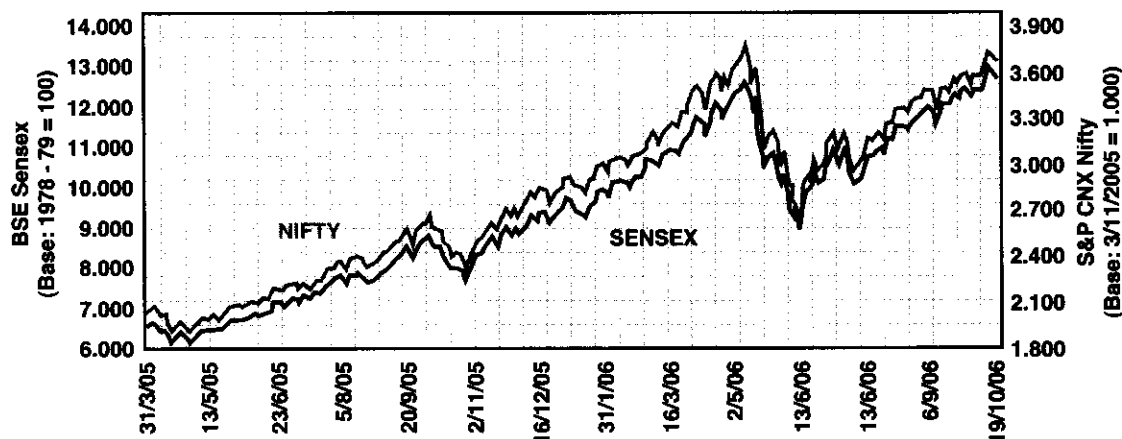
Rupee và ngăn lạm phát ở một nước mà cán cân thanh toán quốc gia và cán cân thương mại thường xuyên bị thâm thủng.

Một nét mới là các công ty Ấn Độ đã bắt đầu có xu hướng thâm nhập thị trường các quốc gia khác bằng hoạt động M&A. Trong năm 2006, thông qua 147 thoả thuận mua bán lớn, các công ty của Ấn Độ đã mua lại các công ty trên thế giới với giá trị lên tới 20 tỷ USD.

Nền kinh tế Ấn Độ tăng trưởng cao cùng với hoạt động hiệu quả của hệ thống doanh nghiệp trong nước chính là những nhân tố chính đảm bảo nguồn thu ngân sách. Trong năm tài chính 2006 - 2007, mức thâm hụt ngân sách của Ấn Độ là 3,8% GDP, giảm chút ít so với 4,1% năm 2005. Tính từ 4 - 11/2006, thu ngân sách của Chính phủ đã tăng hơn 27% so với cùng kỳ năm 2005, trong đó riêng số thu từ các loại thuế chủ chốt là thuế thu nhập, thuế doanh nghiệp, thuế hải quan và thuế dịch vụ đã tăng 35% so với năm 2005. Trên thực tế, chi tiêu của Chính phủ Ấn Độ cho năm tài khóa 2006 tăng khá mạnh, từ 117 tỷ rupee năm 2005 lên 143 tỷ rupee. Giá trị tăng thêm này được sử dụng hầu hết cho việc tạo thêm việc làm ở khu vực nông thôn, và tăng chi tiêu thêm 31,5% cho giáo dục, thêm 22% cho y tế, và góp phần nâng mức tổng đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng nông thôn lên 186,96 tỷ rupee nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn.

Các con số thống kê về thu chi ngân sách cho thấy Chính phủ Ấn

**Đồ thị 2: Chỉ số thị trường chứng khoán Ấn Độ năm 2005 - 2006**



Nguồn: Reserve Bank of India, Macroeconomic and Monetary Developments - Mid - Term Review 2006 - 07, Annual Publications, 30/10/2006

Độ vẫn đang theo đuổi chủ trương cải thiện tình trạng thâm hụt ngân sách thông qua các biện pháp giúp gia tăng nguồn thu ngân sách (từ các loại thuế) hơn là cắt giảm chi tiêu, dựa trên nhận định rằng sự phát triển nhanh cơ sở hạ tầng như điện, đường sá, cảng biển và sân bay sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì nhịp độ tăng trưởng cao của nền kinh tế.

Dự trữ ngoại hối của Ấn Độ đã đạt 174 tỷ USD vào tháng 11/2006, so với mức 151 tỷ trong tháng 3/2006. Phần lớn sự gia tăng này xuất phát từ việc tích trữ các tài sản yết giá bằng đồng ngoại tệ, với tổng giá trị đạt 159,3 tỷ USD thời điểm cuối năm so với 145,1 tỷ USD hồi tháng 3/2006.

Về hợp tác kinh tế đối ngoại, Ấn Độ tích cực đẩy mạnh quan hệ với những đối tác chính: Ấn Độ và EU đang đàm phán để có thể đi đến một Hiệp định hợp tác kinh tế toàn diện trong đó Ấn Độ đặt trọng tâm vào lĩnh vực dịch vụ. Hai bên hy vọng sẽ nâng thương mại song phương lên 100 tỷ USD vào năm 2010 - 2011. Đàm phán về một hiệp định đối tác kinh tế toàn diện giữa Ấn Độ và Hàn Quốc đang được tiến hành. Hiệp định này sẽ gồm cả thương mại, dịch vụ và đầu tư, dựa trên mô hình của Hiệp định đã ký kết giữa Ấn Độ và Singapo. Hàn Quốc là đối tác thứ 5 đầu tư vào Ấn Độ, Ấn Độ là đối tác thứ 15 đầu tư vào Hàn Quốc. Hai bên hy vọng hiệp định này sẽ nâng gấp đôi giá trị thương mại song phương lên 15 - 20 tỷ USD vào năm 2010. Nhiều công

ty trong ngành công nghiệp vũ trụ của Mỹ, trong đó có cả những công ty lớn như Lockheed, Boeing... cũng đang hướng tới thị trường Ấn Độ.

### Những vấn đề cần giải quyết

Bên cạnh sự tăng trưởng thuận lợi đầy ấn tượng này, kinh tế Ấn Độ cũng đang phải đối mặt với một số khó khăn và thách thức. Sự quản lý chính sách tiền tệ thiếu chặt chẽ của Chính phủ cùng với làn sóng lạm phát từ bên ngoài đang là những nguy cơ hàng đầu đối với nền kinh tế Ấn Độ.

*Thứ nhất*, đó là mối đe dọa từ lạm phát. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã bày tỏ sự lo ngại về tình trạng lạm phát và quản lý lạm phát của Ấn Độ. Hiện tại, tỷ lệ lạm phát cơ sở vẫn còn nằm trong khoảng an toàn 5 - 5,5% do Ngân hàng Trung ương (NHTU) đặt ra. Điều này đạt được chủ yếu nhờ mức giá cả hàng hóa chung không tăng trên thị trường thế giới cùng với sự kiểm soát giá năng lượng chặt chẽ của Chính phủ. Tuy nhiên trong thời gian tới, khi lạm phát có xu hướng tăng lên trên toàn cầu cùng với việc giá dầu vẫn đứng ở mức cao trong thời gian dài thì vấn đề sẽ ngày càng trở nên khó khăn hơn. Việc kiểm soát mức giá cả hàng hóa nói chung và giá năng lượng nói riêng là không thể kéo dài và nguy cơ nhập khẩu lạm phát cao là rất khó tránh khỏi.

Thêm vào đó, vấn đề hiện nay của Ấn Độ là việc quản lý mức cung tiền tệ chưa tốt. Sau khi có xu hướng

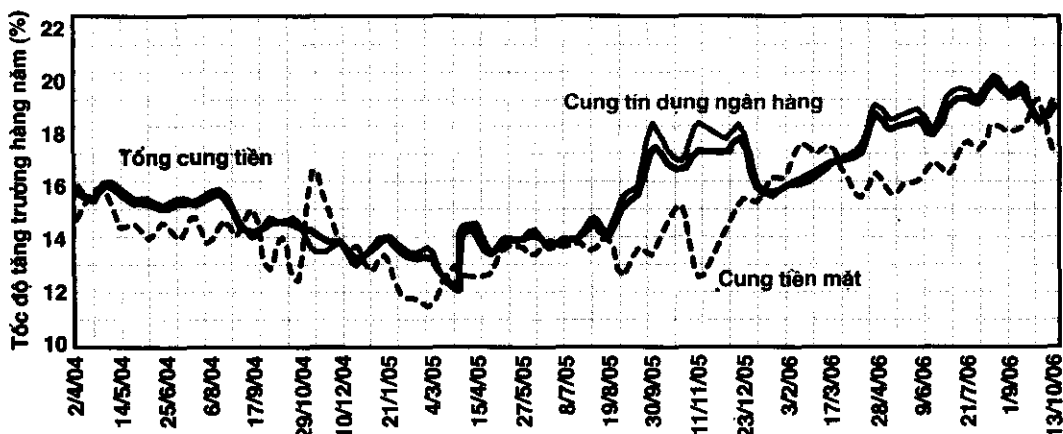
giảm dần từ đầu năm 2004, tốc độ tăng trưởng cung tiền tệ M3 đã đột ngột tăng lên khá nhanh kể từ giữa năm 2005 (xem đồ thị 3). Mức tăng trưởng cung tiền tệ 18%/năm như hiện nay được xem là đã vượt qua mức cầu tiền và có thể dẫn đến tình trạng lạm phát nếu không kịp thời được kiểm soát.

*Thứ hai*, tốc độ tăng trưởng tín dụng quá nóng. Tốc độ tăng trưởng tín dụng của hệ thống ngân hàng thương mại Ấn Độ trong năm 2006 đạt tới 33%, khiến cho hệ số vòng quay tín dụng cũng đạt mức cao nhất trong vòng 35 năm qua. Tăng trưởng tín dụng trong công nghiệp và nông nghiệp đạt giá trị tương ứng là 27% và 37%. Cho vay tiêu dùng cũng tăng 47% trong khi cho vay mua nhà đất lên tới 54%. Đáng chú ý là tín dụng dành cho các bất động sản thương mại tăng trưởng tới 102%.

Hiện tại, các ngân hàng thương mại Ấn Độ đang cho vay với các điều kiện khá lỏng lẻo và thiếu an toàn. Trong khi tăng trưởng tín dụng hiện lên tới 33% thì tăng trưởng tiết kiệm chỉ đạt 17%, khoảng cách này rất khó thu hẹp được trong thời gian ngắn và nếu tốc độ tăng trưởng tín dụng không được kiểm chế thì sẽ gây ra rủi ro mất ổn định hệ thống tài chính.

*Thứ ba* là sức ép tăng lãi suất trong nền kinh tế. Việc điều hành chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng trong thời gian gần đây đã có những tác động tích cực nhất định đến nền kinh tế. Trong giai đoạn 2004 - 2006, tổng số vốn chảy vào

**Đồ thị 3: Tốc độ tăng trưởng cung tiền tệ của Ấn Độ giai đoạn 2004 - 2006**



Nguồn: Reserve Bank of India, Macroeconomic and Monetary Developments - Mid - Term Review 2006 - 07, Annual Publications, 30/10/2006



Ấn Độ ước đạt 72 tỷ USD so với 28 tỷ USD của giai đoạn 2001 - 2003. Tuy nhiên, khả năng hấp thụ lượng vốn lớn này của Ấn Độ hiện được xem là vẫn chưa đạt mức tối ưu, tạo ra sự dư thừa nguồn cung ngoại tệ thanh khoản trong nền kinh tế. Nguồn ngoại tệ này đã giúp đẩy mạnh chi tiêu trong nền kinh tế, qua đó duy trì tốc độ tăng trưởng chung, nhưng cũng gây ra tình trạng tăng giá tài sản ảo, và ở mức độ nào đó làm cho nền kinh tế tăng trưởng quá nóng và không bền vững.

Thêm vào đó, xu thế hội nhập tài chính quốc tế mạnh mẽ hiện nay khiến cho việc điều hành chính sách tiền tệ của mỗi quốc gia đều phải chịu tác động không nhỏ từ chính sách tiền tệ chung của toàn thế giới. Do đó, xu hướng gia tăng lãi suất nhằm kiềm chế lạm phát của nhiều NHTU thế giới sẽ gây áp lực đáng kể tới việc duy trì mức lãi suất thấp như hiện nay của NHTU Ấn Độ.

Rõ ràng, việc điều hành chính sách tiền tệ của NHTU Ấn Độ sẽ đóng vai trò quyết định trong việc duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong thời gian sắp tới. Thách thức lớn nhất đối với NHTU Ấn Độ chính là kiềm chế mức tăng trưởng tín dụng phù hợp và kiểm soát tốt sự gia tăng lạm phát. Vấn đề ở đây là mọi biện pháp kiểm soát tiền tệ an toàn hiện tại đều gây tác động tiêu cực làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế. Vì vậy, duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao cùng với giữ an toàn cho hệ thống tài chính quốc gia chính là 2 mục tiêu song hành đầy thách thức đối với Ấn Độ.

### **Dự báo cho thời gian tới**

Các dự báo hầu hết đều có chung nhận định là kinh tế Ấn Độ sẽ vẫn duy trì được đà tăng trưởng

khả quan trong 3 năm sắp tới (xem bảng). Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đánh giá Ấn Độ sẽ đạt tốc độ tăng trưởng trung bình 8 - 8,5% cho giai đoạn 2006 - 2010 nếu duy trì được các động lực tăng trưởng chính. Nhà kinh tế học Dong Tao (Trung Quốc) cho rằng, trong năm tới, Ấn Độ có thể sẽ vượt Trung Quốc để trở thành nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất về tiêu dùng và chi tiêu của chính phủ. Theo ông, trong năm 2007, Ấn Độ sẽ tăng trưởng 10%, với qui mô GDP là 775 tỷ USD, còn Trung Quốc sẽ tăng trưởng 9,9%, với qui mô GDP là 2.200 tỷ USD.

Có thể nói những thành tựu tăng trưởng kinh tế ấn tượng của Ấn Độ trong thời gian vừa qua chính là kết quả của những chính sách phát triển kinh tế phù hợp của Chính phủ Ấn Độ. Nếu như trong một giai đoạn khá dài trước đây, động lực tăng trưởng của kinh tế Ấn Độ chủ yếu dựa vào ngành dịch vụ và cầu trong nước thì trong một vài năm gần đây, quốc gia này đã chuyển hướng phát triển nền kinh tế chú trọng hơn vào ngành công nghiệp chế tạo và xuất khẩu. Và chính những kết quả tăng trưởng đáng khích lệ từ lĩnh vực công nghiệp chế tạo đã góp phần củng cố cho mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng cao của quốc gia này. Ấn Độ đang có khá nhiều điều kiện thuận lợi để có thể đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế vững chắc trong thời gian dài.

*Thứ nhất*, Ấn Độ có một dân số khá đông và một lực lượng lao động dồi dào. Dân số Ấn Độ hiện đã là 1 tỷ người, đứng thứ 2 thế giới, chỉ sau Trung Quốc. Mức chi tiêu cá nhân ở Ấn Độ chiếm tới 67% GDP của nước này, tức chỉ xếp sau Mỹ (70%) và cao hơn nhiều so

với mức khoảng 42% của Trung Quốc. Vì vậy, thị trường tiêu dùng nội địa chính là động lực tăng trưởng đa dạng và tiềm năng của Ấn Độ. Người lao động Ấn Độ tỏ ra thích nghi nhanh với kỹ năng làm việc hiện đại do kết quả từ một nền kinh tế khá chú trọng phát triển dịch vụ công nghệ cao. Thêm vào đó, việc sử dụng tiếng Anh phổ biến bên cạnh tiếng bản ngữ chính là lợi thế không nhỏ của lao động Ấn Độ so với các quốc gia đang phát triển khác. Những yếu tố này đang giúp cho thị trường tiêu dùng và lao động Ấn Độ ngày càng trở nên hấp dẫn đối với nhà đầu tư nước ngoài.

*Thứ hai*, Ấn Độ có một hệ thống doanh nghiệp phát triển rất năng động với đầu tàu là khu vực kinh tế tư nhân. Nhiều công ty lớn của Ấn Độ hoạt động trong lĩnh vực dược phẩm, phần mềm công nghệ thông tin... thậm chí đã có khả năng cạnh tranh với các tập đoàn lớn của thế giới. Đầu tư trong nước của khu vực tư nhân trong vài năm gần đây luôn chiếm xấp xỉ 20% đầu tư toàn xã hội. Hiện tại, so với Trung Quốc, các công ty của Ấn Độ có quy mô nhỏ hơn nhưng hiệu quả hoạt động cao hơn hẳn. Đây có thể coi là thành quả của việc áp dụng chính sách kinh tế mới ở Ấn Độ từ đầu thập kỷ 1990, mà nội dung chính là giảm thiểu vai trò của công nghiệp quốc doanh từ 17 ngành xuống còn 8 ngành; khuyến khích đầu tư tư nhân vào các ngành sản xuất; ban hành các luật chống độc quyền và cho phép tư bản được di chuyển tự do, tư bản nước ngoài có thể làm chủ 51% vốn đầu tư.

*Thứ ba*, đường lối phát triển kinh tế đúng đắn của Chính phủ cùng với những lợi thế sẵn có chính là những nguyên nhân chủ chốt đảm bảo cho tăng trưởng kinh tế Ấn Độ trong thời gian tới.

Dự báo nếu Ấn Độ tiếp tục duy trì và phát huy được những động lực tăng trưởng hiện tại, đà tăng trưởng nhanh hiện nay sẽ còn được duy trì một cách vững chắc trong dài hạn và thậm chí có thể tăng lên xấp xỉ 10% trong một số năm tới.

**Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế Ấn Độ năm 2007**

<b>Ngân hàng Thế giới</b>	7,2%
<b>OECD</b>	7,5%
<b>Ngân hàng trung ương Ấn Độ</b>	8,1%